TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2020/HS-ST Ngày 29-4-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn C, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 14/319, T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Dương Thị T; có vợ là Phạm Thị H1 (tên gọi khác: H2) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

2. Vũ Hoàng H, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã V1, huyện V2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H3 và bà Nguyễn Thị H4; có vợ là Trần Thị T3 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

3. Phạm Ngọc A1, sinh năm 1997 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con

ông Phạm Ngọc A2 và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

4. Phạm Ngọc T, sinh năm 1989 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn T4, xã S1, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc A2 và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H5 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Ngọc X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 01 tháng 02 năm 2020, tại kho đá D, thuộc Công ty X, địa chỉ số 792, L1 thuộc khu dân cư A3, xã 2, huyện A, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bắt quả tang Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T đang đánh bạc dưới hình thức đánh lốc ăn tiền. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ; số tiền 3.910.000 đồng (trong đó C 2.055.000 đồng, A1 855.000 đồng, T 600.000 đồng, H 400.000 đồng); thu giữ trong ví trên người của C 3.425.000 đồng, H 3.400.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 10.735.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-AD ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Hồi 14 giờ ngày 01 tháng 02 năm 2020, tại kho đá D, số 792, L1 thuộc khu dân cư A3, xã Đ2, huyện A, thành phố Hải Phòng, sau khi gặp mặt đầu năm, Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc T rủ nhau vào phòng nghỉ công nhân đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh lốc. Ba người sử dụng bộ bài tú lơ khơ do Phạm Ngọc A1 (em trai T làm việc tại kho đá) mua từ vài hôm trước để ở kho đá để đánh bạc và quy ước tỷ lệ thắng thua là 5.000 đồng/lá bài, bài cháy 70.000 đồng, xin lốc 100.000 đồng, lốc rồng 200.000 đồng. T, C, H đánh bạc được khoảng 15 phút thì có thêm Phạm Ngọc A1 vào tham gia, bốn người quy ước tỷ lệ thắng thua là 5.000 đồng/lá bài, bài cháy 100.000 đồng, xin lốc 150.000 đồng, lốc rồng 300.000 đồng, đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an bắt quả tang khi đang đánh bạc và thu giữ vật chứng như trên. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận:

Bị cáo Đỗ Văn C khai, khi tham gia đánh bạc, C sử dụng số tiền 5.175.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt C còn 2.055.000 đồng để trên chiếu tại vị trí đánh bạc và 3.425.000 đồng để trong ví, ở túi áo ngực bên phải, C đang thắng 305.000 đồng.

Bị cáo Vũ Hoàng H khai, H sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt, H còn 400.000 đồng để trên chiếu, tại vị trí đánh bạc và 3.400.000 đồng để trong ví ở túi quần trước bên phải, H đang thắng 800.000 đồng.

Bị cáo Phạm Ngọc T khai, T sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T còn 600.000 đồng để trên chiếu, tại vị trí đánh bạc, T không thắng, không thua.

Bị cáo Phạm Ngọc A1 khai, A1 sử dụng số tiền 1.960.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt A1 còn 155.000 đồng để trên chiếu, tại vị trí đánh bạc và 700.000 đồng để trong ví, để trên chiếu tại vị trí đánh bạc, A1 thua 1.105.000 đồng.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Hoàng H và Phạm Ngọc T):

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Xử phạt các bị cáo Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Thời gian tạm giữ của các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.735.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS-AD ngày 19 tháng 3 năm 2020 do Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương ban hành trong giai đoạn truy tố tuy hợp pháp nhưng tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án phải hoãn phiên tòa, không đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 462 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án đã ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-AD ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 01 tháng 02 năm 2020, tại kho đá D, thuộc Công ty X1 ở khu dân cư A3, xã Đ2, huyện A, Hải Phòng, các bị cáo Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc T, Đỗ Văn C và Phạm Ngọc A1 đã có hành vi đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc ăn tiền với số tiền dùng để đánh bạc bị thu giữ là 10.735.000 đồng (dưới 50.000.000 đồng). Hành vi đánh bạc được, thua bằng tiền không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép của các bị cáo đã phạm vào tội: "Đánh bạc", vi phạm khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố và đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, đánh bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Hoàng H có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ là Liệt sỹ, bị cáo Phạm Ngọc T có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo H, T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hóa vai trò và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[8] Vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công từ trước, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T đều là những người thực hành tích cực, trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo C, H, T có thời gian tham gia đánh bạc nhiều hơn bị cáo A1. Bị cáo C có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất, nên bị cáo C có vai trò cao nhất. Bị cáo H có số tiền dùng vào việc đánh bạc ít hơn bị cáo C, nhiều hơn các bị cáo T, A1, nên bị cáo H có vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo T có số tiền dùng vào việc đánh bạc ít nhất. Bị cáo A1 là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, có thời gian tham gia đánh bạc ít nhất, có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo T, ít hơn các bị cáo C, H, nên các bị cáo T, A1 có vai trò bằng nhau và thấp nhất trong vụ án.

[9] Bị cáo Đỗ Văn C có vai trò cao nhất trong vụ án, có 02 tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo H có vai trò thứ hai trong vụ án, có 03 tình tiết giảm nhẹ; bị cáo A1 có vai trò ngang bằng với bị cáo T và thấp nhất trong vụ án, có 02 tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo A1 và bị cáo H phải chịu mức hình phạt như nhau, thấp hơn bị cáo C nhưng cao hơn bị cáo T. Bị cáo T có vai trò ngang bằng với bị cáo A1 và thấp nhất trong vụ án, có 03 tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T thấp nhất trong vụ án.

[10] Xét thấy, các bị cáo Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc T, Đỗ Văn C và Phạm Ngọc A1 đều không có tiền án, tiền sự, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, năn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo C, H, A1, T được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[11] Thời gian tạm giữ của các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ (được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

[12] Giao các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

[13] Theo quy định của pháp luật, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Đối với bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét, các bị cáo phạm tội có mức độ, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về vật chứng:

[14] Đối với các vật chứng đã thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện các bị cáo đã dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.735.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

- Các vấn đề khác:

[15] Một USB ghi âm, ghi hình có âm thanh về việc hỏi cung các bị cáo trong giai đoạn điều tra là tài liệu chứng cứ làm căn cứ truy tố các bị cáo nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[16] Ông Nguyễn Ngọc D1 là chủ kho đá D, ông D1 không biết các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T đánh bạc được thua bằng tiền tại kho đá D nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Về án phí:

[17] Các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1, và Phạm Ngọc T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[18] Các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự (căn cứ thêm khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Hoàng H và Phạm Ngọc T):

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo C phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo H phải chấp hành hình phạt còn lại là 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo A1 phải chấp hành hình phạt còn lại là 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo T phải chấp hành hình phạt còn lại là 05 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc".

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo C, H, A1, T.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo thi hành án.

Giao bị cáo Đỗ Văn C cho Ủy ban nhân dân phường V, quận L, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V2, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Ngọc A1 cho Ủy ban nhân dân xã Y1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã S1, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.735.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương và Biên lai thu tiền số 1890 ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB ghi âm, ghi hình có âm thanh về việc hỏi cung các bị cáo trong giai đoạn điều tra.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Hoàng H, Phạm Ngọc A1 và Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

huyện An Dương;
- Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Trương Minh Huế